

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI

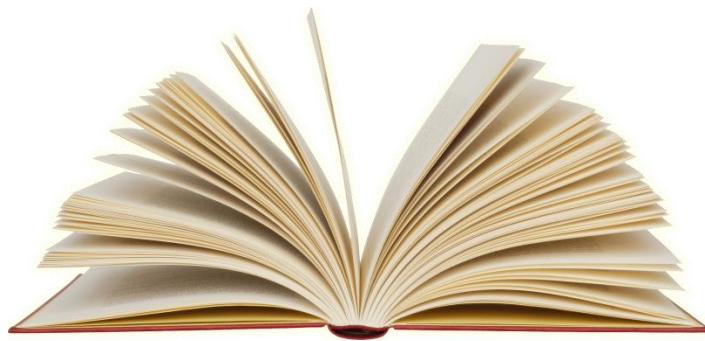


KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TOÀN KHÓA

Ngành Công nghệ thông tin

Niên khóa: 2022 – 2025 (C22A)

Trình độ: Cao đẳng



TP. HỒ CHÍ MINH, THÁNG 08 NĂM 2022

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

(Xây dựng theo Thông tư số: 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

I. Thông tin ngành nghề:

- Tên ngành nghề: Công nghệ thông tin
- Mã ngành nghề: 6480202
- Trình độ đào tạo: Cao đẳng
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Loại hình đào tạo: Đào tạo theo tín chỉ
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương
- Thời gian đào tạo: 2,5 năm học (hoặc 5 học kỳ)
- Số tín chỉ: 99
- Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Kỹ sư thực hành

II. Mục tiêu đào tạo:

1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo chuyên ngành Công nghệ thông tin được xây dựng và triển khai nhằm mục tiêu đào tạo cử nhân hệ cao đẳng ngành Công nghệ thông tin có phẩm chất chính trị vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp; nắm vững kiến thức cơ bản và chuyên sâu về chuyên ngành Công nghệ thông tin, đáp ứng các yêu cầu về nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của xã hội.

Sinh viên được cung cấp kiến thức cơ bản về lĩnh vực công nghệ thông tin, có khả năng phát triển các ứng dụng và áp dụng Công nghệ thông tin vào thực tiễn. Có khả năng tham mưu tư vấn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi, quyền hạn của một Kỹ sư thực hành trong lĩnh vực Công nghệ thông tin.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về kiến thức:

❖ Kiến thức chung

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.

❖ *Kiến thức chuyên ngành*

- Trang bị kiến thức cơ sở ngành về công nghệ thông tin: tư duy logic về lập trình, cơ sở dữ liệu, đồ họa, ... làm nền tảng triển khai các ứng dụng, tạo tiền đề nghiên cứu chuyên ngành và học tập nâng cao.
- Hiểu và đào sâu kiến thức chuyên ngành đáp ứng được nhu cầu của xã hội về lĩnh vực Công nghệ thông tin.

b) Về kỹ năng:

❖ *Kỹ năng cứng:*

- Phân tích, thiết kế, lập trình, vận hành, quản lý các ứng dụng tin học vừa và nhỏ có tính ứng dụng cao trong thực tế.
- Vận dụng các kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm để giải quyết các tình huống trong lĩnh vực Công nghệ thông tin.
- Thiết kế xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin trực tuyến trên web; Tổ chức thu thập, khai thác dữ liệu phục vụ các hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh.

❖ *Kỹ năng mềm:*

- Giao tiếp xã hội, làm việc hiệu quả trong nhóm.
- Sử dụng các phương tiện trong lĩnh vực CNTT và truyền thông để trao đổi, quản lý, điều hành.
- Tự học, tự nghiên cứu và tiếp thu các thành tựu khoa học kỹ thuật nhằm tự nâng cao trình độ, thích nghi với sự phát triển của xã hội.

c) Về thái độ

- Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.
- Ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.
- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Lập trình viên tham gia vào các dự án phát triển các phần mềm ứng dụng trong môi trường Windows, các dự án phát triển ứng dụng Web phía Client có sử dụng ReactJS và phía máy chủ có sử dụng PHP, NodeJS, ASP.NET.
- Chuyên viên tham gia vào dự án phân tích, thiết kế, cài đặt, quản trị, bảo trì các phần mềm máy tính đáp ứng các nhu cầu trong các cơ quan, công ty, trường học, ...
- Cán bộ ứng dụng Công nghệ thông tin ở các cơ quan, đơn vị.
- Làm việc trong các công ty sản xuất, gia công phần mềm. Làm việc tại các công ty tư vấn về đề xuất giải pháp, xây dựng và bảo trì hệ thống phần mềm.
- Học liên thông lên đại học và các bậc cao hơn về Công nghệ thông tin.

IV. Phân bổ chương trình đào tạo:

ST T	Mã MH	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Lý thuyết	Thực hành, bài tập	Thi, kiểm tra	Phân bổ thời gian học (giờ)							Loại môn học	
								Năm thứ 1			Năm thứ 2			N. 3		
								HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7		
1	MH01	Giáo dục chính trị	5	75	70	0	5	75								Môn chung
2	MH05	Tin học	3	75	15	58	2	75								Môn chung
3	MH07	Kỹ thuật lập trình	4	90	30	58	2	90								Môn Cơ sở ngành
4	MH09	Cơ sở dữ liệu	4	90	30	58	2	90								Môn Cơ sở ngành
5	MH06	Tiếng Anh	6	120	42	72	6		120							Môn chung
6	MH10	Lập trình hướng đối tượng	4	90	30	58	2		90							Môn Cơ sở ngành
7	MH11A	Thiết kế và xử lý hình ảnh Web	4	90	30	58	2		90							Môn Cơ sở ngành tự chọn
	MH11B	Đồ hoạ ứng dụng														
8	MH12	Lập trình Windows	4	90	30	58	2		90							Môn Cơ sở ngành
9	MH13	Quản trị CSDL với SQL Server	4	90	30	58	2			90						Môn Cơ sở ngành
10	MH15	Thiết kế Web	4	90	30	58	2			90						Môn Cơ sở ngành
11	MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2				30					Môn chung
12	MH08A	Mạng máy tính	3	60	30	28	2				60					Môn Cơ sở ngành tự chọn
	MH08B	Toán rời rạc														
13	MH14	Lập trình Java cơ bản	4	90	30	58	2			90						Môn Cơ sở ngành
14	MH17	Lập trình Cơ sở dữ liệu cơ bản	3	75	15	58	2			75						Môn Chuyên ngành
15	MH18	Lập trình Java nâng cao	3	75	15	58	2			75						Môn Chuyên ngành
16	MH25	Lập trình NodeJs	4	90	30	58	2			90						Môn Chuyên ngành
17	MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4				60					Môn chung
18	MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	75	36	35	4				75					Môn chung
19	MH19	Lập trình PHP cơ bản	4	90	30	58	2				90					Môn Chuyên ngành
20	MH20	Lập trình ASP.NET cơ bản	4	90	30	58	2				90					Môn Chuyên ngành
21	MH24	Lập trình ReactJs	4	90	30	58	2				90					Môn Chuyên ngành
22	MH16	Phân tích thiết kế hệ thống	4	90	30	58	2					90				Môn Chuyên ngành
23	MH22	Lập trình ASP.NET nâng cao	4	90	30	58	2					90				Môn Chuyên ngành
24	MH20	Lập trình Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	75	15	58	2							75		Môn Chuyên ngành
25	MH21	Lập trình PHP nâng cao	4	90	30	58	2							90		Môn Chuyên ngành
26	MH26	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0								225	Môn Chuyên ngành
Tổng cộng			99	2,295	711	1,523	61	330	390	180	420	405	180	390		

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Trâm